

Số: ~~419~~/PLVĐ-CBTT

V/v: Ký hợp đồng kiểm toán BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2019 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Mã chứng khoán: VAF

Địa chỉ trụ sở: Đường Phan Trọng Tuệ - xã Tam Hiệp - Huyện Thanh Trì - Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 0243.688.4489/688.5174

Số fax: 0243.6884277.

2. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển công bố thông tin về việc Ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét bán niên 6 tháng đầu năm 2019 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 như sau:

- Đơn vị thực hiện kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam.
- Địa chỉ liên hệ: Tầng 11 – Tòa nhà Sông Đà – Số 165 – Đường Cầu Giấy – Phường Dịch Vọng – Quận Cầu Giấy - TPHN
- Điện thoại: 024.62670490/91/92/93 Fax: 0246.2670494
- Phạm vi kiểm toán: Soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.
- Ngày ký hợp đồng kiểm toán: 04/7/2019

Thông tin này đã công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển vào ngày 04/7/2019 tại: Vandienfmp.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung đã công bố./.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: NCBTT.

TỔNG GIÁM ĐỐC ✍
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY
VĂN ĐIỂN
H. THANH TRÌ - TP. HÀ NỘI
Van Hong Son

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **139** - 19/HĐ-TC/VAE

Hà Nội, ngày **4** tháng **7** năm 2019

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(V/v: Soát xét Báo cáo tài chính bán niên và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển và khả năng đáp ứng của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.
- Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẤY VĂN ĐIỂN**
Người đại diện : **Ông Văn Hồng Sơn**
Chức vụ : **Tổng Giám đốc**
Địa chỉ : **Đường Phan Trọng Tuệ - xã Tam Hiệp - huyện Thanh Trì - Thành phố Hà Nội**
Điện thoại : **(84-24) 36884489 – (84-24) 36885174** Fax: **(84-24) 36884277**
Mã số thuế : **0100103143**
Tài khoản số : **318.020.10.00028**
Tại ngân hàng : **Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thanh Trì**

BÊN B : **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**
Người đại diện : **Ông Trần Quốc Tuấn**
Chức vụ : **Tổng Giám đốc**
Địa chỉ : **Tầng 11 - Toà nhà Sông Đà - Số 165 - Đường Cầu Giấy - Phường Dịch Vọng - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội**
Email : **tuantq@vae.com.vn**
Điện thoại : **(84-24) 62 670 490/91/92/93** Fax: **(84-24) 62 670 494**
Mã số thuế : **0101202228**
Tài khoản số : **1200311001504**
Tại ngân hàng : **Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch**

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1. Dịch vụ cung cấp

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

- Kiểm tra, soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019. Dịch vụ soát xét được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về thông tin tài chính giữa niên độ trên cơ sở kết quả thực hiện công tác soát xét.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019. Dịch vụ kiểm toán được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.

2. Các sản phẩm dịch vụ Bên B cung cấp cho Bên A bao gồm:

a. Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019

- Thời gian thực hiện: trong tháng 7 năm 2019;
- Phát hành báo cáo soát xét về báo cáo tài chính bán niên năm 2019 của Bên A khi kết thúc đợt soát xét.

b. Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

- Thời gian thực hiện: trong quý I năm 2020;
- Kết thúc đợt kiểm toán Bên B phát hành báo cáo kiểm toán cho năm tài chính 2019 của Bên A

Các Báo cáo tài chính được kiểm toán: Bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của bên A:

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban

THAB
CÓN
CHNH
H TOÁN
VIỆ
GIÁ

Handwritten signature

Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của bên B:

Trách nhiệm đối với Công tác kiểm toán

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Trách nhiệm đối với công tác Soát xét

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét.

Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ DỊCH VỤ

Thời gian thực hiện

Sau khi ký hợp đồng, hai Bên sẽ thoả thuận chi tiết về chương trình kiểm toán.

Công việc soát xét và kiểm toán dự kiến tiến hành sau khi Bên B nhận được Báo cáo tài chính đã được Bên A ký và đóng dấu.

Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán sẽ được Bên B hoàn thành, ký, phát hành trong thời gian dự kiến 15 ngày và nộp cho Bên A từ sau ngày Bên A cung cấp đầy đủ tài liệu cho Bên B.

Trong trường hợp Bên A không cung cấp đầy đủ tài liệu dẫn đến việc kiểm toán không thể thực hiện tiếp được, Bên B có thể thanh lý hợp đồng và thu phí kiểm toán theo tiến độ công việc đã thực hiện.

Kết quả dịch vụ

Sau khi kết thúc công việc soát xét và kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A 06 bộ Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ và 06 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, 02 bộ Thư quản lý bằng tiếng Việt (nếu có), đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.

Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan. *anh*

Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chi phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản. Tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4 : PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ nêu tại Điều 1 là: **100.000.000 VND** (bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn./.)

Phí dịch vụ chưa bao gồm 10% thuế GTGT.

Phương thức thanh toán

Tạm ứng 50% phí kiểm toán ngay sau khi bên B bắt đầu thực hiện cuộc công tác soát xét thông tin tài chính giữa niên độ;

Thanh toán toàn bộ phí kiểm toán ngay sau khi Bên B bàn giao Báo cáo kiểm toán chính thức cho Bên A;

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên B.

Thời hạn thanh toán, tạm ứng: Không quá 10 (Mười) ngày làm việc sau khi Bên A nhận được đề nghị tạm ứng, thanh toán của Bên B theo đúng các điều khoản tạm ứng, thanh toán trong Hợp đồng.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng nếu không tự giải quyết được thì yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi bên A đặt trụ sở để giải quyết theo quy định của pháp luật

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản tiếng Việt, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN
NUNG CHẤY VẠN ĐIỆN
Tổng giám đốc *[Chữ ký]*



Văn Hồng Sơn

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
Tổng giám đốc *[Chữ ký]*



Trần Quốc Tuấn